

GAGGENAU

EUROCOOK

TỦ LẠNH

RC462305

RC472305

RC492305



(Hướng dẫn an toàn

Hướng dẫn an toàn Thiết bị này tuân thủ các quy định an toàn có liên quan đối với các thiết bị điện và

được trang bị chức năng giảm tiếng ồn.

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra xem có bị rò rỉ không.

Về các hướng dẫn này

Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt và sử dụng. Chúng chứa thông tin quan trọng về cách lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng thiết bị.

Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm nếu bạn bỏ qua các thông báo và cảnh báo trong hướng dẫn vận hành và lắp đặt.

Giữ lại tất cả các tài liệu để sử dụng sau này hoặc cho chủ sở hữu tiếp theo.

Nguy cơ nổ

Không bao giờ sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy sưởi hoặc máy làm đá điện).

Không lưu trữ các sản phẩm có chất dễ cháy (ví dụ: bình xịt) hoặc chất nổ trong thiết bị.

Đậy chặt còn có nồng độ cao và cất giữ ở tư thế thẳng đứng.

Không sử dụng các biện pháp bổ sung để đẩy nhanh quá trình rã đông ngoài các biện pháp do nhà sản xuất khuyến nghị.

Nguy cơ hỏa hoạn

Ổ cắm điện nhiều ổ cắm di động hoặc nguồn điện có thể quá nóng, gây ra hỏa hoạn. Không bao giờ để ổ cắm điện nhiều ổ cắm di động hoặc nguồn điện di động phía sau thiết bị.

Tránh đặt trẻ em và những người dễ bị thương vào tình trạng nguy hiểm

Những người có nguy cơ là:

Nguy cơ điện giật

Việc lắp đặt và sửa chữa không đúng cách có thể khiến người dùng gặp rủi ro đáng kể.

Khi lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo cáp nguồn không bị kẹt hoặc hư hỏng.

Nếu cáp nguồn bị hỏng: hãy ngắt ngay thiết bị khỏi nguồn điện.

Không sử dụng ổ cắm điện nhiều ổ cắm, dây dẫn điện kéo dài hoặc bộ chuyển đổi.

Chỉ nên để nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng hoặc

người có trình độ tương tự sửa chữa thiết bị.

Chỉ sử dụng các bộ phận gốc do nhà sản xuất cung cấp.

Nhà sản xuất đảm bảo rằng các

bộ phận này đáp ứng các yêu cầu về an toàn.

Nguy cơ thương tích

Các bình chứa đồ uống có ga có thể bị nổ.

Nguy cơ hỏa hoạn/Nguy hiểm do chất làm lạnh

Các ống của mạch làm lạnh truyền một lượng nhỏ chất làm lạnh thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy (R600a). Chất này không làm hỏng tầng ôzôn và không góp phần gây ra hiệu ứng nhà kính. Nếu chất làm lạnh thoát ra, nó có thể gây thương tích cho mắt hoặc bắt lửa.

Không làm hỏng ống.

Nếu ống bị hỏng:

Để ngọn lửa trần và nguồn đánh lửa tránh xa thiết bị.

Thông gió cho phòng.

Tắt thiết bị và rút phích cắm điện.

Vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Nguy cơ ngạt thở

Nếu thiết bị có khóa: để chìa khóa xa tầm tay trẻ em.

Để trẻ em tránh xa bao bì và các bộ phận của bao bì.

Thiệt hại cho tài sản

Để tránh thiệt hại cho tài sản:

Không đứng hoặc chống đỡ bản thân trên

- Trẻ em,
- Người có hạn chế về khả năng thể chất, tinh thần hoặc giác quan,
- Người không có đủ kiến thức về cách vận hành an toàn thiết bị.

Biện pháp:

- Đảm bảo rằng trẻ em và những người dễ bị thương đã hiểu được các mối nguy hiểm.
- Người chịu trách nhiệm về an toàn phải giám sát hoặc hướng dẫn trẻ em và những người dễ bị thương đang sử dụng thiết bị.
- Chỉ trẻ em từ 8 tuổi trở lên mới được sử dụng thiết bị.
- Giám sát trẻ em đang vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị.
- Không bao giờ cho trẻ em chơi với thiết bị.

Mục đích sử dụng

Mục đích sử dụng Sử dụng thiết bị này

- chỉ để làm lạnh thực phẩm.
- Chỉ sử dụng trong nhà và trong môi trường gia đình.
- Chỉ sử dụng theo hướng dẫn sử dụng này. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở độ cao tối đa 2000 mét so với mực nước biển.

đế, thanh trượt hoặc cửa.

Giữ các bộ phận bằng nhựa và gioăng cửa không bị dính dầu và mỡ.

Kéo phích cắm điện – không kéo dây nguồn.

Trọng lượng

Thiết bị rất nặng. Thiết bị

luôn phải được vận chuyển và lắp đặt bởi ít nhất 2 người.

Sống xanh

Sống xanh Bao bì

Tất cả các vật liệu đều an toàn với môi trường và có thể tái chế:

Vứt bỏ bao bì theo cách thân thiện với môi trường

Vui lòng hỏi đại lý hoặc hỏi chính quyền địa phương về các phương tiện xử lý hiện tại.

Thiết bị cũ

Nguyên liệu thô có giá trị có thể được tái chế bằng cách tái chế các thiết bị cũ.

Cảnh báo – Trẻ em có thể bị nhốt trong thiết bị và ngạt thở!

Để lại các kệ và hộp đựng trong thiết bị để trẻ em không trèo vào.

Giữ trẻ em tránh xa thiết bị thừa.

Thận trọng!

Chất làm lạnh và khí độc hại có thể thoát ra.

Không làm hỏng các ống của mạch làm lạnh hoặc lớp cách điện.

1 Rút phích cắm điện.

2 Cắt đứt dây nguồn.

3 Xử lý thiết bị đúng cách.

Thiết bị này được dán nhãn theo

Chỉ thị Châu Âu 2012/19/EU về chất thải thiết bị điện và điện tử (WEEE).

Chỉ thị này cung cấp khuôn khổ trên toàn EU để trả lại và tái chế các thiết bị cũ.

5 Lắp đặt và kết nối

Lắp đặt và bảo hành Phạm vi cung cấp n Sau khi mở hộp tất cả các bộ phận, hãy kiểm tra xem có hư hỏng trong quá trình vận chuyển không.

Nếu bạn có bất kỳ khiếu nại nào, hãy liên hệ với đại lý mà bạn đã mua thiết bị hoặc Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

Gói hàng bao gồm các bộ phận sau:

- Thiết bị lắp sẵn
- Phụ kiện bên trong (tùy theo kiểu máy)
- Vật liệu lắp đặt
- Hướng dẫn sử dụng
- Hướng dẫn lắp đặt
- Sổ tay dịch vụ khách hàng
- Vỏ bảo hành
- Thông tin về mức tiêu thụ năng lượng và tiếng ồn

Thông số kỹ thuật

Chất làm lạnh, dung tích khối và các thông số kỹ thuật khác có thể được tìm thấy trên bảng định mức.

Lắp đặt thiết bị

Vị trí lắp đặt

Thiết bị càng chứa nhiều chất làm lạnh thì phòng đặt thiết bị phải càng lớn.

Trong những phòng quá nhỏ, chất làm lạnh rò rỉ có thể tạo thành hỗn hợp khí-không khí dễ cháy.

Cứ 8 g chất làm lạnh, phòng phải có kích thước ít nhất là 1 m³

. Lượng chất làm lạnh trong thiết bị của bạn được ghi trên bảng định mức bên trong thiết bị.

Trọng lượng của thiết bị có thể lên tới 500 kg tùy thuộc vào kiểu máy

Nhiệt độ phòng được phép

Nhiệt độ phòng được phép phụ thuộc vào lớp khí hậu của thiết bị.

Thông tin về lớp khí hậu có thể được tìm thấy trên bảng đánh giá.

Lớp khí hậu Nhiệt độ phòng cho phép

SN +10°C ... 32°C

N +16°C ... 32°C

ST +16°C ... 38°C

T +16°C ... 43°C

nhiệt độ phòng.

Nếu một thiết bị có lớp khí hậu SN được vận hành ở nhiệt độ phòng lạnh hơn, thiết bị sẽ không bị hư hỏng ở nhiệt độ phòng lên đến +5°C.

Đường cắt tích hợp

Đường cắt phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Giá đỡ chống nghiêng được lắp đặt
- Độ sâu đường cắt tối thiểu 610 mm, để lắp đặt phẳng 635 mm
- Hình chữ nhật
- Chắc chắn – các tấm bên và mặt trên phải dày tối thiểu 16 mm và được gắn chặt vào sàn hoặc tường
- Độ sâu của các tấm bên được cắt ngắn: tối thiểu 100 mm

Lắp đặt cạnh nhau

Tuân thủ các thông số kỹ thuật trong hướng dẫn lắp đặt để lắp đặt cạnh nhau.

Nếu cần có tường ngăn giữa các thiết bị, thì tường phải rộng ít nhất 16 mm.

Mẹo tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn làm theo hướng dẫn dưới đây, thiết bị của bạn sẽ sử dụng ít điện năng hơn.

Lưu ý: Việc sắp xếp các tính năng không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị.

Để thiết bị tránh xa ánh nắng trực tiếp. Thiết bị cần làm mát ít thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường thấp và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn. Lắp đặt thiết bị càng xa các bộ phận làm nóng, bếp nấu và các nguồn nhiệt khác càng tốt:

Ít nhất 1¼" (3 cm) từ bếp điện hoặc bếp gas.

Ít nhất 11¾" (30 cm) từ bếp dầu hoặc bếp nhiên liệu rắn.

Chọn vị trí lắp đặt có nhiệt độ phòng khoảng 20°C.

Không che hoặc chặn các lỗ thông gió. Nếu không khí ấm có thể thoát ra, thiết bị cần làm mát ít hơn

Thông gió phòng hàng ngày, thường xuyên và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.

Sử dụng thiết bị

Chỉ mở cửa thiết bị trong thời gian ngắn. Không khí trong thiết bị sẽ không ấm lên nhiều. Thiết bị sẽ cần làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.

Vận chuyển thực phẩm đã mua trong túi giữ lạnh và đặt vào thiết bị nhanh chóng.

Để thực phẩm và đồ uống ấm nguội trước khi đặt vào thiết bị.

Rã đông thực phẩm đông lạnh trong ngăn tủ lạnh để tận dụng nhiệt độ thấp của thực phẩm đông lạnh.

Luôn để khoảng cách giữa thực phẩm và thành sau. Sau đó, không khí có thể lưu thông và độ ẩm sẽ không đổi. Thiết bị sẽ cần làm mát ít thường xuyên hơn và do đó tiêu thụ ít điện năng hơn.

Đóng gói thực phẩm kín khí.

Không che hoặc chặn các lỗ thông gió. Thiết bị tiêu thụ ít điện năng hơn nếu không khí ấm có thể thoát ra. Hút bụi các lỗ thông gió một lần một năm.

Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên

1 Tháo bỏ tài liệu thông tin, băng dính và màng bảo vệ.

Kết nối điện

Thận trọng!

Không kết nối thiết bị với phích cắm tiết kiệm năng lượng điện tử.

Lưu ý: Bạn có thể kết nối thiết bị với bộ biến tần được điều khiển bằng điện lưới và bộ biến tần được điều khiển bằng sin.

Bộ biến tần được điều khiển bằng điện lưới được sử dụng cho các hệ thống quang điện được kết nối trực tiếp với lưới quốc gia. Bộ biến tần được điều khiển bằng sin phải được sử dụng cho các ứng dụng cách ly. Các ứng dụng cách ly, ví dụ như trên tàu hoặc trong các nhà nghỉ trên núi, không được kết nối trực tiếp với lưới quốc gia.

1 Sau khi lắp đặt thiết bị, hãy đợi ít nhất 1 giờ trước khi kết nối để tránh làm hỏng máy nén.
2 Kết nối thiết bị với ổ cắm được lắp đặt đúng cách.

Ổ cắm phải tuân thủ các dữ liệu sau:

Tần số: 50 Hz . Hiệu điện thế: 220-240 V
Ngoài Châu Âu: Kiểm tra xem loại dòng điện được chỉ định của thiết bị có tương ứng với các giá trị của nguồn điện của bạn không. Các thông số kỹ thuật của thiết bị được ghi rõ trên bảng định mức.

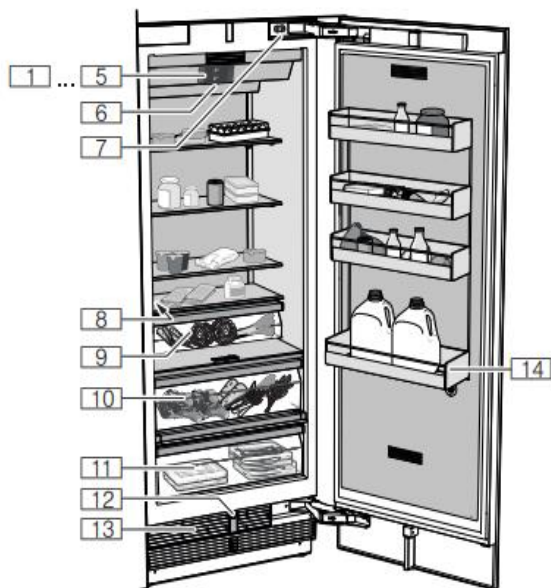
3 Kết nối thiết bị với ổ cắm gần thiết bị.

Ổ cắm cũng phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt thiết bị.

Cảnh báo – Nguy cơ bị điện giật!

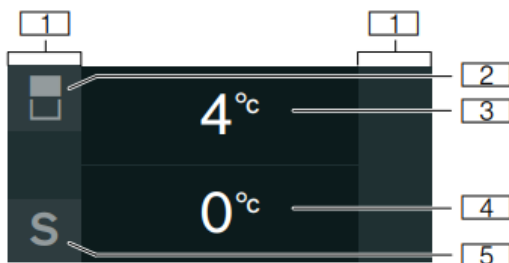
Nếu chiều dài của cáp nguồn không đủ, KHÔNG sử dụng ổ cắm điện nhiều ổ cắm hoặc dây nối dài. Thay vào đó, vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng để tìm giải pháp thay thế.

Làm quen với thiết bị của bạn




- 1...5** Điều khiển
- 6** Công tắc chính bật/tắt
- 7** Bộ giảm chấn cửa
- 8** Bảng đánh giá
- 9** Hộp đựng rau
- 10** Hộp đựng rau có độ ẩm và Bộ điều khiển
- 11** Ngăn làm mát
- 12** Cửa mở tự động
- 13** Mở thông gió
- 14** Kệ để chai lớn

Điều khiển



- 1** Các trường cảm ứng
Có các cảm biến bên dưới các trường cảm ứng.
Chạm vào biểu tượng sẽ gọi ra chức năng tương ứng.


- 2** Nút 
Mở menu để thay đổi nhiệt độ và được sử dụng để chọn ngăn.

- 3** Nhiệt độ ngăn tủ lạnh hiển thị
Chỉ ra nhiệt độ cài đặt theo °C/°F

- 4** Hiển thị nhiệt độ ngăn mát-tươi
Chỉ ra nhiệt độ cài đặt theo °C/°F.

- 5** **S** nút
Mở menu tay.

Menu chính

Nhấn nút  để mở menu chính.
Trong menu chính, bạn có thể tìm thấy:

- Cài đặt cơ bản

- Khóa màn hình để vệ sinh
- Chế độ tiết kiệm
- Tự kiểm tra
- Chế độ nghỉ ngơi (khi hoạt động)

Menu cài đặt cơ bản

Để truy cập menu Cài đặt cơ bản:

- 1 Nhấn nút à.
- 2 Nhấn nút B để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.
- 3 Mở menu bằng nút TM.

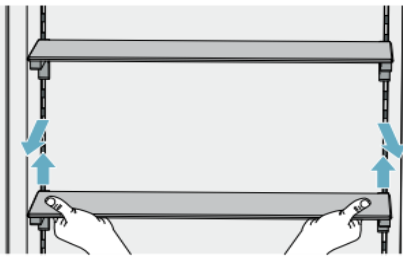
Trong menu Cài đặt cơ bản, bạn sẽ tìm thấy các menu phụ và tùy chọn cài đặt sau:

- Độ sáng
- Màn hình hiển thị
- Màu trường cảm ứng
- Kiểu âm trường cảm ứng
- Âm lượng âm trường cảm ứng
- Âm lượng tín hiệu âm lượng
- Làm mờ khi đóng và mở cửa
- Đơn vị nhiệt độ
- Ngôn ngữ
- Cài đặt góc
- Chế độ demo
- Chế độ nghỉ
- Tự động mở cửa
- Mạng gia đình
- Tự động khóa màn hình để vệ sinh

Tính năng

Kệ

Bạn có thể tháo và điều chỉnh kệ:



- 1 Nâng kệ lên và tháo ra.
- 2 Khi lắp lại, hãy đặt móc ở mặt sau của kệ ở cùng độ cao để cân bằng.

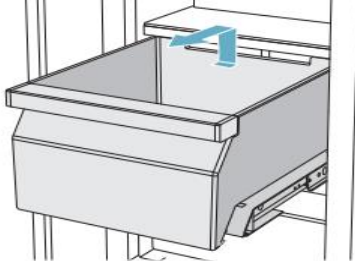
Lưu ý:

Lắp kệ cẩn thận để tránh làm xước thiết bị.

Hộp đựng

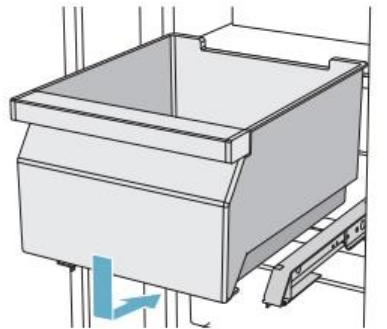
Bạn có thể tháo hộp đựng:

- Nhấn hộp đựng về phía sau,
- Nâng hộp đựng về phía sau và tháo ra.



Bạn có thể lắp hộp đựng vào:

- Kéo hết thanh ray ống lồng ra
- Đặt hộp đựng vào thanh ray ống lồng và đẩy vào thiết bị cho đến khi khớp vào.



Vận hành thiết bị

Vận hành thiết bị

1 Nhấn công tắc Bật/Tắt chính.

Thiết bị bắt đầu làm lạnh và đèn bật khi cửa mở.

2 Đặt nhiệt độ cần thiết.

~ "Cài đặt nhiệt độ" trên trang 12

Mẹo vận hành

Sau khi bật thiết bị, có thể mất vài giờ để đạt được nhiệt độ đã cài đặt. Không cho bất kỳ thực phẩm nào vào cho đến khi đạt được nhiệt độ đã chọn.

Các mặt bên của vỏ máy được làm nóng nhẹ ở

một số khu vực. Điều này ngăn ngừa hiện tượng ngưng tụ

ở khu vực gioăng cửa.

Tắt và ngắt kết nối

thiết bị

Tắt thiết bị

Nhấn công tắc Bật/Tắt chính.

Thiết bị sẽ ngừng làm lạnh.

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong thời gian dài:

1 Lấy đồ tạp hóa ra.

2 Nhấn công tắc Bật/Tắt chính.

Thiết bị không còn mát nữa.


3 Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

4 Để thiết bị mở.

Cài đặt nhiệt độ

Nhiệt độ khuyến nghị


Ngăn tủ lạnh

1 Sử dụng nút  để chọn ngăn mong muốn.

2 Tiếp tục nhấn nút A/@ cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ mong muốn.

3 Thiết bị lưu cài đặt và tự động trở về màn hình chính sau vài giây.

Ngăn mát-tươi mát

1 Sử dụng nút  để chọn ngăn mong muốn.

2 Tiếp tục nhấn nút A/@ cho đến khi màn hình hiển thị nhiệt độ mong muốn.

3 Thiết bị lưu cài đặt và tự động trở về màn hình chính sau vài giây.

Làm mát nhanh

Làm mát nhanh làm mát ngăn tủ lạnh ở mức lạnh càng tốt.

Bật chế độ làm mát nhanh, ví dụ:

trước khi cho nhiều thực phẩm vào ngăn


để làm mát đồ uống nhanh


Lưu ý:


Khi bật chế độ làm mát nhanh, có thể xảy ra tiếng ồn khi vận hành tăng lên.

Sau khoảng 6 giờ, thiết bị chuyển sang chế độ vận hành bình thường.

Bật chế độ làm mát nhanh:


1 Để mở menu cài đặt nhiệt độ, hãy nhấn nút 


2 Nhấn nút .


Khi bật chế độ làm mát nhanh, biểu tượng  sẽ xuất hiện trên màn hình.

3 Thiết bị lưu cài đặt và tự động trở về màn hình chính sau vài giây.

Tắt chế độ làm mát nhanh:

1 Để mở menu cài đặt nhiệt độ, hãy nhấn nút 

2 Nhấn nút .

Khi tắt chế độ làm mát nhanh, biểu tượng  sẽ biến mất khỏi màn hình.

3 Thiết bị lưu cài đặt và tự động trở về màn hình chính sau vài giây.

Ngăn lạnh: +4 °C

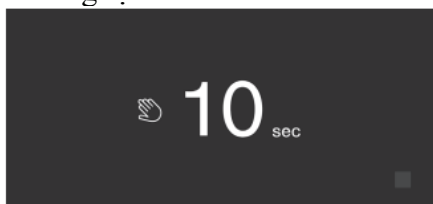
Ngăn mát +1 °C

Khóa màn hình để vệ sinh

Bạn có thể sử dụng chức năng này để tắt chức năng cảm ứng của các nút điều khiển trong 10 giây. Trong thời gian này bạn có thể vệ sinh màn hình.

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút **▶** Màn hình vệ sinh xuất hiện và đếm ngược bắt đầu.



Chế độ Eco

Chế độ Eco chuyên thiết bị sang chế độ tiết kiệm năng lượng

Thiết bị tự động cài đặt các nhiệt độ sau:

Ngăn lạnh: 6 °C

Ngăn mát-tươi: 1 °C

Bật hoặc tắt chế độ Eco

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút **>** để chuyển đến mục menu Eco mode.

3 Nhấn nút **▶/■**

Nhiệt độ thay đổi và màn hình hiển thị nhiệt độ mới. Khi chế độ Eco tắt, nhiệt độ khuyến nghị sẽ được cài đặt.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể bật hoặc tắt chế độ Eco bằng cách điều chỉnh nhiệt độ bằng các nút **-/+**.

Tự kiểm tra

Có thể sử dụng chức năng này để bắt đầu phân tích lỗi trên thiết bị của bạn.

Cài đặt độ sáng của bảng điều khiển

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút **<** để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.

3 Nhấn nút **✓**

4 Nhấn nút **↙** để mở mục menu Độ sáng.

5 Nhấn nút **<>** để cài đặt độ sáng cần thiết.

6 Nhấn nút **✓**.

Cài đặt được lưu.

7 Nhấn nút **✕** để thoát khỏi menu.

Thiết lập màn hình hiển thị

Bạn có thể chọn giữa các cài đặt Giảm và Chuẩn. Với cài đặt Giảm, chỉ nhiệt độ và các chức năng đặc biệt đang hoạt động được hiển thị trên bảng điều khiển sau một thời gian ngắn không hoạt động. Nếu chạm vào các trường cảm ứng, tất cả các nút sẽ hiển thị lại. Với cài đặt Chuẩn, tất cả các nút luôn hiển thị.

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút **<** để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.

3 Nhấn nút **✓**

4 Sử dụng nút **>** để di chuyển đến mục menu Màn hình hiển thị

5 Nhấn nút **↙**

6 Nhấn nút **<>** để cài đặt độ sáng cần thiết.

7 Nhấn nút **✓**.

Cài đặt được lưu.

8 Nhấn nút **✕** để thoát khỏi menu.

Thiết lập màu trường cảm ứng

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút **<** để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.

3 Nhấn nút **✓**

4 Sử dụng nút **>** để di chuyển đến mục menu Màu sắc của trường cảm ứng

5 Nhấn nút **↙**

6 Nhấn nút **<>** để cài đặt màu cần thiết.

7 Nhấn nút **✓**.


Cài đặt được lưu.


8 Nhấn nút **✕** để thoát khỏi menu


Thiết lập loại âm thanh của trường cảm ứng

Bạn có thể thay đổi hoặc tắt âm thanh của âm thanh được tạo ra khi nhấn các nút


1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.


2 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.


3 Nhấn nút .

4 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục menu


Touch field tone type

5 Nhấn nút .

6 Nhấn nút  để cài đặt âm thanh cần thiết.

7 Nhấn nút .


Cài đặt được lưu.


8 Nhấn nút  để thoát khỏi menu


Cài đặt âm lượng tín hiệu

Bạn có thể điều chỉnh mức âm lượng của âm báo tín hiệu được tạo ra ví dụ như với báo thức.


1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.


2 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.


3 Nhấn nút .

4 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục

Signal tone volume.

5 Nhấn nút .

6 Nhấn nút  để cài đặt âm thanh cần thiết.

7 Nhấn nút .

Cài đặt được lưu.


8 Nhấn nút  để thoát khỏi menu


Làm mờ khi cửa mở và đóng


Nếu bật chế độ làm mờ, đèn sẽ từ từ sáng hơn khi cửa mở, và sau đó từ từ tối hơn khi cửa đóng.

Bật hoặc tắt chế độ làm mờ khi mở và đóng cửa



1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.

2 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.

3 Nhấn nút .

4 Sử dụng nút  để di chuyển đến mục menu

Dimming when opening and closing the door.

5 Nhấn nút  .Nhấn nút  .Cài đặt được lưu.

Home Connect

Home Connect Thiết bị này có khả năng kết nối Wi-Fi và có thể được điều khiển từ xa bằng thiết bị di động.

Lưu ý: Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.

Trong các trường hợp sau, thiết bị hoạt động như một tủ lạnh không có kết nối mạng và vẫn có thể được vận hành thủ công bằng các nút điều khiển:

Thiết bị không được kết nối với mạng gia đình.

Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở quốc gia mà thiết bị được thiết lập. Để biết tổng quan về các quốc gia mà Home Connect khả dụng, hãy xem www.home-connect.com.

Lưu ý: Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng này. Đảm bảo rằng bạn cũng tuân thủ các hướng dẫn này nếu bạn vận hành thiết bị thông qua ứng dụng Home Connect và không ở nhà khi thực hiện việc đó.

Vui lòng làm theo các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Thiết lập Home Connect

Lưu ý

– Đợi ít nhất 2 phút sau khi bật thiết bị trước khi thiết lập Home Connect. Chỉ khi đó quá trình khởi tạo thiết bị nội bộ mới hoàn tất.

– Xem tờ hướng dẫn bổ sung Home Connect, được đính kèm với thiết bị hoặc có thể tải xuống cùng với hướng dẫn tại www.gaggenau.com. Nhập số E của thiết bị của bạn vào trường tìm kiếm. Bạn có thể kết nối thiết bị của mình với mạng WLAN

tại nhà (Wi-Fi) theo 3 bước cơ bản.

Cài đặt ứng dụng.


2 Kết nối tủ lạnh của bạn với mạng WLAN tại nhà (Wi-Fi).


3 Kết nối tủ lạnh của bạn với ứng dụng Home Connect


Menu mạng tại nhà


Sau đây là cách mở menu Mạng tại nhà:

1 Nhấn nút **S** để mở menu chính.


2 Nhấn nút  để chuyển đến mục menu Cài đặt cơ bản.

3 Nhấn nút  để mở mục menu.

4 Nhấn nút  để chuyển đến mục menu Mạng tại nhà.

5 Nhấn nút  để mở mục menu.

Lưu ý: Lần đầu tiên bạn mở menu, bạn sẽ được tự động hướng dẫn thiết lập ban đầu. Thực hiện theo hướng dẫn trên bảng điều khiển. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem các chương sau.

6 Nhấn các nút  để chọn menu phụ cần thiết.

7 Nhấn nút **X** để thoát menu.

Có thể tìm thấy các menu phụ sau trong menu Mạng gia đình:

Đang kết nối

Kết nối với ứng dụng

Cập nhật phần mềm

Xóa cài đặt mạng

Thiết lập kết nối với mạng gia đình

Lần đầu tiên bạn mở menu, bạn sẽ được tự động hướng dẫn thiết lập ban đầu. Làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.


1 Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động của bạn.

2 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.

3 Mở ứng dụng trên thiết bị di động của bạn.

4 Đăng nhập hoặc đăng ký bằng ứng dụng nếu chưa có quyền truy cập.

5 Kiểm tra bộ định tuyến của mạng gia đình để xem có chức năng WPS để kết nối tự động không.

6 Nếu có chức năng này, hãy bắt đầu kết nối mạng tự động bằng nút 

Làm theo hướng dẫn trên bảng điều khiển.

7 Bắt đầu kết nối mạng thủ công nếu chức năng này không khả dụng, nếu bạn không chắc chức năng có khả dụng hay không hoặc nếu kết nối mạng tự động không thành công. Tủ lạnh tạm thời tạo mạng riêng để kết nối thiết bị di động.

8 Bắt đầu kết nối mạng thủ công trong ứng dụng của thiết bị di động của bạn.

Ngay khi tủ lạnh được kết nối với thiết bị di động, kết nối giữa tủ lạnh và mạng gia đình của bạn sẽ được thiết lập.

Lưu ý: Nếu không thể thiết lập kết nối, hãy kiểm tra có đủ khả năng thu sóng không.

Xác minh cường độ tín hiệu

Cường độ tín hiệu được hiển thị trong cửa sổ bắt đầu của menu Mạng gia đình. Cường độ tín hiệu phải ít nhất là 50%. Nếu cường độ tín hiệu quá thấp, kết nối có thể bị gián đoạn.

Cải thiện cường độ tín hiệu

Đặt bộ định tuyến gần tủ lạnh hơn.

Đảm bảo rằng kết nối không bị cản trở bởi các bức tường chắn.


Lắp đặt bộ lặp để tăng cường tín hiệu.


Kết nối tủ lạnh với ứng dụng Home Connect

Sử dụng menu này để kết nối tủ lạnh với thiết bị di động.

1 Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị di động và đăng nhập hoặc đăng ký.

2 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh.

3 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Kết nối với ứng dụng.

4 Nhấn nút  để mở mục menu.

5 Xác nhận thông báo để hiển thị tủ lạnh trong ứng dụng.

6 Mở ứng dụng và đợi cho đến khi tủ lạnh được hiển thị.


Sử dụng Thêm để xác nhận kết nối giữa ứng dụng và tủ lạnh.

Nếu tủ lạnh không được hiển thị tự động, hãy nhấp vào Thêm thiết bị trong ứng dụng và làm theo hướng dẫn. Ngay khi tủ lạnh được hiển thị, hãy thêm tủ lạnh bằng dấu +.


7 Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng cho đến khi quá trình hoàn tất.


Cài đặt bản cập nhật cho phần mềm Home Connect

Tủ lạnh kiểm tra theo định kỳ xem có bản cập nhật nào cho phần mềm Home Connect không.


Nếu có bản cập nhật, một dấu chấm than à nhỏ sẽ xuất hiện trên nút .

Cài đặt bản cập nhật:


1 Nhấn nút . Menu đặc biệt Ghi chú mạng gia đình sẽ mở ra.


2 Nhấn nút  để mở mục menu.


Một cửa sổ ghi chú với các bước cần thiết để cài đặt phần mềm mới sẽ xuất hiện.

3 Để đóng cửa sổ ghi chú, hãy nhấn nút .

4 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.

5 Nhấn nút  để chuyển đến mục menu Cập nhật phần mềm.

6 Nhấn nút  để mở mục menu.

Lưu ý: Nút  chỉ hiển thị nếu có bản cập nhật.

Đang cài đặt phần mềm mới.

7 Một ghi chú sẽ xuất hiện ngay khi quá trình cài đặt hoàn tất.

8 Nhấn nút  để đóng ghi chú.

Quyền truy cập Dịch vụ khách hàng

Nếu bạn liên hệ với Dịch vụ khách hàng, họ có thể truy cập thiết bị của bạn và xem trạng thái của thiết bị sau khi bạn đã đồng ý. Bạn cần kết nối thiết bị của mình với mạng gia đình để thực hiện việc này. Để biết thêm thông tin về quyền truy cập Dịch vụ khách hàng và tính khả dụng của quyền truy cập này tại quốc gia của bạn, vui lòng truy cập tại www.home-connect.com trong phần Trợ giúp & Hỗ trợ.

- 1 Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
- 2 Xác nhận bắt đầu quyền truy cập Dịch vụ khách hàng trong ứng dụng.
Trong quá trình truy cập Dịch vụ khách hàng, biểu tượng U sẽ xuất hiện trên bảng điều khiển.
- 3 Ngay sau khi Dịch vụ khách hàng có được dữ liệu cần thiết, họ sẽ kết thúc quyền truy cập của mình.

Lưu ý: Bạn có thể ngắt chặn đoán từ xa sớm bằng cách tắt quyền truy cập Dịch vụ khách hàng trong ứng dụng Home Connect.

Thông tin về bảo vệ dữ liệu

Lần đầu tiên thiết bị Home Connect của bạn được đăng ký trên mạng gia đình WLAN được kết nối với Internet (Wi-Fi), thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký ban đầu):


- Mã nhận dạng thiết bị duy nhất (bao gồm mã thiết bị cũng như địa chỉ MAC của mô-đun giao tiếp Wi-Fi đã cài đặt).
 - Chứng chỉ bảo mật của mô-đun giao tiếp Wi-Fi (để đảm bảo kết nối dữ liệu an toàn).
 - Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị gia dụng của bạn.
 - Trạng thái khôi phục cài đặt gốc trước đó.
- Đăng ký ban đầu này chuẩn bị các chức năng Home Connect để sử dụng và chỉ được yêu cầu khi bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect này lần đầu tiên.


Lưu ý: Xin lưu ý rằng các chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng với ứng dụng Home Connect. Thông tin về bảo vệ dữ liệu có thể được gọi lên trong ứng dụng Home Connect.

Xóa cài đặt mạng

Nếu có vấn đề khi cố gắng thiết lập kết nối hoặc nếu bạn muốn đăng ký thiết bị trong một mạng gia đình WLAN khác (Wi-Fi), bạn có thể đặt lại cài đặt Home Connect.

1 Mở menu Mạng gia đình trên tủ lạnh của bạn.

2 Nhấn nút  để di chuyển đến mục menu Xóa cài đặt mạng.

3 Nhấn nút  để mở mục menu.

4 Xác nhận thông báo để xóa cài đặt mạng. Để kết nối lại thiết bị với mạng gia đình WLAN (Wi-Fi), hãy thực hiện lại thiết lập ban đầu.

Ngăn tủ lạnh

Ngăn tủ lạnh thích hợp để bảo quản thịt, xúc xích, cá, các sản phẩm từ sữa, trứng, đồ ăn chế biến sẵn và bánh ngọt.

Nhiệt độ có thể được cài đặt ở bất kỳ mức nào trong khoảng từ +2°C đến +8°C.

Ngăn tủ lạnh cũng có thể được sử dụng để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng trong thời gian ngắn đến trung hạn.

Nhiệt độ được chọn càng thấp thì các quá trình hóa học và enzyme cũng như sự hư hỏng do vi sinh vật gây ra càng chậm. Nhiệt độ từ +4°C trở xuống đảm bảo độ tươi ngon và an toàn tối ưu cho các loại thực phẩm được bảo quản.

Lưu ý khi bảo quản thực phẩm

Lưu ý: Tránh để thực phẩm tiếp xúc với mặt sau.

Nếu không, không khí sẽ lưu thông kém và thực phẩm hoặc bao bì có thể bị đóng băng ở mặt sau.

Bảo quản thực phẩm khi còn tươi và không bị hư hỏng.

Chất lượng và độ tươi sẽ được giữ lâu hơn.

Đối với các sản phẩm tiện lợi và hàng đóng chai, không được vượt quá ngày bán tối thiểu hoặc ngày sử dụng tối thiểu do nhà sản xuất chỉ định.

Để giữ được hương vị, màu sắc và độ tươi, hãy đóng gói hoặc đậy kín thực phẩm trước khi cho vào thiết bị.

Điều này sẽ ngăn không cho hương vị truyền từ thực phẩm và các bộ phận bằng nhựa bị đổi màu.

Để thực phẩm và đồ uống âm nguội trước khi cho vào ngăn tủ lạnh.

Lưu ý các vùng làm lạnh trong ngăn tủ lạnh

Luồng không khí lưu thông trong ngăn tủ lạnh tạo ra các vùng làm lạnh khác nhau.

Vùng lạnh nhất

Vùng lạnh nhất nằm ở bên trong tại thành sau và trong ngăn làm lạnh.

Lưu ý: Bảo quản thực phẩm dễ hỏng (ví dụ như cá, xúc xích và thịt) ở vùng lạnh nhất.

Vùng ấm nhất: Vùng ấm nhất nằm ở phía trên cùng của cửa.

Lưu ý: Bảo quản các sản phẩm như phô mát cứng và bơ ở vùng ấm nhất. Phô mai có thể tiếp tục giải phóng hương vị của nó, và bơ vẫn dễ phết.

Hộp đựng rau

Hộp đựng rau là nơi lưu trữ tốt nhất cho trái cây và rau tươi. Độ ẩm không khí cao giúp giữ cho rau lá tươi lâu hơn. Trái cây và rau nên được bảo quản ở độ ẩm không khí thấp hơn một chút.

Lưu ý

– Trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau nhạy cảm với lạnh (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng +8 °C ... +12 °C để bảo quản tối ưu chất lượng và hương vị.

– Có thể hình thành hơi nước ngưng tụ trong hộp đựng rau tùy thuộc vào thực phẩm và số lượng được bảo quản.

Loại bỏ hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô.

Hộp đựng rau có bộ điều khiển độ ẩm

Hộp đựng rau là nơi lưu trữ tốt nhất cho trái cây và rau tươi. Bạn có thể điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng rau thông qua bộ điều khiển độ ẩm và một Lớp đệm đặc biệt. Điều này cho phép trái cây và rau tươi được bảo quản lâu gấp đôi so với cách bảo quản thông thường.

Độ ẩm trong hộp đựng rau có thể được thiết lập theo loại và số lượng sản phẩm cần bảo quản:

- Chủ yếu là trái cây hoặc khối lượng lớn – thiết lập độ ẩm thấp hơn với vị trí bộ điều khiển ^
- Chủ yếu là rau hoặc khối lượng hỗn hợp hoặc khối lượng nhỏ – thiết lập độ ẩm cao hơn với vị trí bộ điều khiển ^^

Lưu ý

- Trái cây nhạy cảm với lạnh (ví dụ như dưa, chuối, đu đủ và trái cây họ cam quýt) và rau nhạy cảm với lạnh (ví dụ như cà tím, dưa chuột, bí xanh, ớt, cà chua và khoai tây) nên được bảo quản bên ngoài thiết bị ở nhiệt độ khoảng. +8°C ... +12°C để bảo quản tối ưu chất lượng và hương vị.
- Có thể hình thành hơi nước ngưng tụ trong hộp đựng rau tùy thuộc vào thực phẩm và số lượng được lưu trữ.

Loại bỏ hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô và điều chỉnh độ ẩm trong hộp đựng rau bằng bộ điều khiển độ ẩm.

Ngăn làm mát

Nhiệt độ trong ngăn làm mát thấp hơn so với ngăn tủ lạnh. Nhiệt độ có thể xuống dưới 0 °C. Thích hợp để bảo quản cá, thịt và xúc xích. Không thích hợp cho các loại salad, rau và thực phẩm nhạy cảm với lạnh.

Vệ sinh

Cẩn thận!

Tránh làm hỏng thiết bị và phụ kiện.

– Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung môi có tính mài mòn, clorua hoặc axit.

– Không sử dụng miếng bọt biển có tính mài mòn.

Bề mặt kim loại có thể bị ăn mòn.

– Không bao giờ vệ sinh các kệ hoặc hộp đựng trong máy rửa chén.

Các bộ phận này có thể bị biến dạng.

Vệ sinh màn hình

Sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm có thể khiến các nút điều khiển bốc hơi.

Bật khóa vệ sinh trước khi vệ sinh.

~ "Khóa màn hình để vệ sinh

Sử dụng khăn sợi nhỏ sạch để vệ sinh.

Vệ sinh bên trong thiết bị

Tiến hành như sau:

1 Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

2 Lấy thực phẩm ra và cất ở nơi mát mẻ.

Đặt túi đá (nếu có) lên thực phẩm.

3 Vệ sinh thiết bị bằng khăn mềm, nước ấm và một ít nước rửa chén trung tính có độ pH.

Thận trọng!

Nước rửa không được chảy vào đèn hoặc qua lỗ thoát nước vào khu vực bốc hơi.

4 Lau sạch gioăng cửa bằng nước sạch và lau khô kỹ lưỡng bằng vải.

5 Kết nối lại thiết bị, bật nguồn và cho thực phẩm vào.